

Số: 63/QĐ-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xếp loại chính quyền địa phương đối với các phường, xã
trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 1595/SNV –XDCQ ngày 27/11/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở phường, xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, ngày 13/01/2025;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp loại chính quyền địa phương đối với các phường, xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn năm 2024, như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 đơn vị, gồm: Phường Hoàng Văn Thụ, Phường Tam Thanh, Phường Đông Kinh;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05 đơn vị, gồm: Phường Vĩnh Trại, Phường Chi Lăng, xã Hoàng Đồng, xã Mai Pha, xã Quảng Lạc.

(Có biểu điểm chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND, Trưởng phòng Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Thành ủy (b/c);
- TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- MTTQ và các đoàn thể TP;
- CATP; BCHQSTP; TTYTTP; Phòng Nội vụ;
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT (TQT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Công Dũng

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 63 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn)

Số TT	Đơn vị	CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÍNH ĐIỂM														Tổng điểm (Điểm chuẩn: 100 điểm)		Kết quả xếp loại	
		1. Hoạt động của HĐND (Điểm chuẩn: 10 điểm)		2. Hoạt động của UBND (Điểm chuẩn: 10 điểm)		3. Về kinh tế-xã hội, quốc phòng- an ninh (Điểm chuẩn: 50 điểm)		4. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (Điểm chuẩn: 10 điểm)		5. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ (Điểm chuẩn: 10 điểm)		6. Điểm thưởng (Điểm chuẩn: 10 điểm)		6. Điểm trừ					
		Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Điểm của Hội đồng thành phố	Điểm xã tự chấm	Hội đồng thành phố xếp loại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	P. Hoàng Văn Thụ	10	10	10	10	48	45,5	9	9	10	10	9	6			96	90,5	XS	XS
2	P. Tam Thanh	10	10	10	10	48	48	8	8	10	9	8	5			94	90	XS	XS
3	P. Vĩnh Trại	10	10	10	10	42	48	9,5	8	10	9	7	5	2	4	86,5	86	T	T
4	P. Đông Kinh	10	10	10	10	48	48	10	8	10	9	8	5			96	90	XS	XS
5	P. Chi Lăng	10	10	10	10	48	45,5	9,5	7,5	10	9	8	5			95,5	87	XS	T
6	X. Hoàng Đồng	10	10	10	10	48	44,5	8,5	8	10	9	6	6			92,5	87,5	XS	T
7	X. Mai Pha	10	10	9,8	9,8	42,8	45	8,5	9	10	9	6	6	0	8	87,1	80,5	T	T
8	X. Quảng Lạc	10	10	9,5	9,5	44	47	9	8	10	10	8	5	6	4	84,5	85,5	T	T

